

Chuyện lấm cấm khi về hưu

Tràm Cà Mau

Tôi về hưu đã gần một năm, thì giờ nhàn rỗi, không có cháu ngoại cháu nội để bận bịu, để thương mê, thương mệt mà bám vào chúng, nâng niu chăm sóc, cho cha mẹ chúng khỏe khoắn, sung sướng thông dong, mà ông bà thì mệt nhọc phờ phạc, lo lắng, thì giờ eo hẹp, không dám đi đâu, vì kẹt cháu không ai chăm sóc cho đàng hoàng. Đôi khi còn bị con cái nghi ngờ là ông bà không chăm sóc chu đáo, để các cháu mắc bệnh, cảm mạo. Tôi cũng không có dự định tương lai nào để phải hoàn thành, ước mơ nào để thực hiện trong thời gian hưu trí rảnh rỗi. Tội chi mà mang vào thân cho mệt. Khi trẻ, còn nhiều hăng hái, nhiệt huyết, mà chưa làm, thì mong chỉ làm được trong thời gian ngắn ngủi còn lại khi sức cùng lực kiệt. Tôi thả nổi thời gian, tận hưởng cái nhàn nhã, cho nói trôi qua, mà không tiếc nuôi chi cả.

Đang định đi chơi xa một chuyến, thì nghe tin ông nhạc gia tôi bị đứng tim, chết ngắt mấy phút trong lúc đang ăn trong tiệm. Được đưa vào bệnh viện cấp cứu, sống lại, đang nằm nhà thương. Bà xã tôi hối phải về thăm.

Buổi sáng ra đi khi trời đất còn mù tăm. Không khí trong lành, mát mẻ. Xa lộ trống trải, xe cộ thưa thớt. Thông dong khỏe khoắn. Tôi vận nhạc vui buổi sáng, nghe những chuyện tếu trên đài phát thanh. Đi dần về hướng đông và một hồi sau, thấy chân trời ửng hồng, như một đám cháy lớn, càng lúc càng lan rộng. Rồi một mặt trời đỏ ối, chín như sắt nung, dần dần trời lên cao. Tôi lái đi trong thanh thản, thả xe buông trôi theo cùng vận tốc của đám người phía trước. Vận tốc cho phép là 70 dặm một giờ, mà kim đồng hồ thường chỉ 85. Cứ đi chừng hai giờ, thì tôi ghé vào trạm nghỉ ngơi bên đường, để giãn gân cốt cho cái lưng già, rửa mặt, và xả nước thừa trong bụng. Đồng thời đi bộ một vài vòng, vươn vai, hít thở, lấy lại

khỏe khoắn, để tìm cái tỉnh táo cho đoạn đường tới. Tôi nói với vợ rằng, cứ thông thả mà đi như thế này, thì có thể đi quanh trái đất vài vòng cũng được, không sợ gì cả.

Khi đã đi được 300 dặm, đến một trạm đổ xăng, móc tiền trả, tôi mới giật mình, biết rằng, tất cả giấy tờ nằm trong cái ví mà tôi để quên lại tại nhà. Cũng tại vì cởi cái áo khoác ra trong khi đi vào nhà cầu, và mặc lại cái áo khoác khác rồi ra đi. Kẹt quá chừng. Bằng lái xe, giấy chủ quyền xe, chứng minh bảo hiểm, thẻ tín dụng, tất cả đều nằm trong cái áo kia. Nếu có ai hỏi giấy tờ, thì tôi trơ thân cụ ra mà thôi. Tôi nhớ, có nhiều ông bạn bị phạt vì quên bằng lái xe ở nhà, mà tội danh là lái xe không bằng lái, và họ phạt cả tội lái xe không có giấy chủ quyền, không có chứng minh bảo hiểm. Dù là để quên ở nhà. Không xuất trình được, là xem như không có. Nghĩa là không có quyền quên. Với pháp luật, quên là có tội, quên là bị phạt và cho lần sau sau khỏi quên. Nhưng tôi không ngại pháp luật, vì pháp luật thì phạt và, tốn tiền, cứ chấp nhận, mà chỉ ngại bị vợ cắn nhằn khổ cái con ráy. Tôi như người có tội, tằn ngần mở lời thú tội:

“ Em đưa cho anh một ít tiền đổ xăng. Anh quên cái ví ở nhà rồi. Tất cả giấy tờ đều không có.”

Wife tôi hốt hoảng, nhăn mặt và nói:

“ Em đã nhắc anh không biết bao nhiêu lần rồi, mà cũng thế. Mỗi khi nhắc, thì lại giận.”

Tôi biết vợ nhắc vì thương, nhưng nhắc đi nhắc lại mãi những điều không cần thiết, xem tôi như một đứa trẻ con, thì tôi bực mình nên thường làm mặt giận. Tôi nắm lấy cái tội già của mình, mà đổ riết cho nó, thì xong chuyện :

“Già thì phải quên, đó cũng chuyện thường. Thôi mà.”

“ Nhưng sao mà lại để quên bằng lái xe, để quên ví ở nhà. Sáng nay em đã nhắc rồi.”

“ Em nhắc chuyện khác, chứ có nhắc bằng lái xe đâu?”

“ Cả ngàn lần quên, quên mãi, mà không cho nhắc nhở !”

“ Kia, oan cho anh không? Máy chục năm nay, mới quên bằng lái lần đầu, đầu mà cả ngàn lần?”

Sau khi đồ xăng xong, vợ tôi nói như ra lệnh:

“ Quay về. Quay về lấy giấy tờ rồi trở lại.”

Tôi nghĩ đến đoạn đường 300 dặm phải quay lại mà ngán ngẩm. Nếu quay lại, thì rồi phải lái xe ngược về, tổng cộng trên ngàn dặm thì có sức voi, may ra chịu nổi, huống chi tuổi tác sức lực mình không có bao lăm. Và lại, 300 dặm không có giấy tờ cũng ngán lắm. Thà đi tới thêm 150 dặm nữa, tới nơi rồi tính sau. Có lẽ lấy máy bay, hay đi xe đò về thì đỡ mệt hơn. Giá như vợ tôi nhẹ nhàng, ngọt ngào mà yêu cầu tôi quay về, thì có khi tôi cũng xiêu lòng làm theo. Nhưng vợ tôi nói như ra lệnh, thì tôi phải đi tới, vì đi tới thì có lý hơn là quay lui. Vợ tôi ngồi trong xe, nhăn nhó, ôm đầu than:

“ Trời ơi, sao mà tôi khổ như thế này?”

Tôi nghe mà chột dạ, và tức cười. Tôi dịu dàng nói:

“ Em nghĩ cho kỹ xem. Một người lái xe 300 dặm vận tốc 85 đến 90 dặm, mắt phải chú ý nhìn, trí óc phải tập trung để tránh xe chạy ẩu, và một người ngồi phê đọc báo, nghe nhạc, ngủ lơ mơ, thì ai là người khổ hơn?”

Vợ tôi giận, mở cửa bước ra khỏi xe, có ý như nếu không quay trở lại, thì sẽ không đi cùng. Tôi ngồi yên, chưa biết làm sao để dỗ dành đàn bà khi giận dữ. Tôi nói:

“ Em muốn quay lui cũng được. Bây giờ mình tìm một khách sạn nào đó, ở lại nghỉ ngơi một hai ngày, cho anh lại sức, rồi quay về. Khi về nhà, có lẽ anh cũng cần nghỉ ngơi một thời gian nữa, mới đi trở lại. Cũng không sao cả.”

Tôi vờ lái xe thụt tới thụt lui, để dọa rằng, ừ, thì ở đó mà đón xe taxi, xe bus, máy bay về một mình. Thực sự, sức mấy mà tôi nhẫn tâm bỏ bà vợ ở một nơi xa lạ như vậy. Một lúc sau, vợ tôi lại lên xe và nói:

“Thôi tiếp tục đi. Em nghĩ ra rồi, bây giờ cũng không làm chi được nữa, cứ vui đi kéo uổng một ngày sống”

Tôi nghe mà thương vợ vô cùng. Nếu như cứ giận nhau, bực nhau mãi, tranh đua hơn thua, thì chỉ thiệt thòi cho cả hai mà thôi. Không ai lợi cả. Một ngày của đời sống trôi qua, mà không bao giờ lấy lại được. Nhiều bà khác cứ khăng khăng giữ ý kiến, không cần biết đúng hay sai. Hành động cho đã nư, đã tức, chứ không phải làm cho đời sống ý nghĩa hơn, tốt đẹp hơn. Tôi thương vợ tôi nhiều ở cái chỗ ít khi giận dai, giận đó, rồi hết giận ngay, vợ chồng vui vẻ ngay. Chúng tôi lại vui vẻ với nhau. Có được một bà vợ biết điều, cũng là đại phước. Tôi nhớ, có cái bản nhạc hát rằng: “Ngày xưa em anh hay hờn dỗi...” Chắc mấy cô em hờ hay hờn dỗi đó, cũng bị vô số anh trai vất giò lên cổ cao chạy xa bay, vì không muốn thấy cái mặt cau có khó chịu. Chưa chi mà đã hay hờn dỗi, sau này về làm vợ, thì chỉ có nước từ chết tới bị thương. Ngu chi mà không tránh trước.

Về đến quận Cam, Orange County sau 1 giờ trưa. Không có bằng lái nhưng cứ ghé vào tiệm ăn trưa đã, mọi sự tính sau. Về nhà, lái vào nhà xe, thế là yên. Vấn đề là làm sao lấy lại cái bằng lái. Vợ tôi kêu điện thoại cho anh chị hàng xóm ở miền Bắc Cali, anh đề nghị tình nguyện đem giúp cái ví của tôi xuống, rồi anh lấy xe trở về. Tôi nghe mà vừa cảm động, sung sướng, và vừa xấu hổ cho mình. Cảm động sung sướng vì có bạn tốt, xấu hổ vì mình không có được tấm lòng tử tế của ông bạn. Ông bạn còn lớn tuổi hơn tôi.

Hôm sau, vợ tôi đi riêng với mấy bà chị. Tôi có xe nhưng không dám lái, sợ rắc rối, lồi thối, bèn mang sau lưng một cái bị học trò, bỏ một ít sách đọc. Trong lưng không có giấy tờ gì cả. Tôi đi bộ, định lang thang chơi. Nắng lên vàng phơn phớt, ấm áp, cảnh vật buổi sáng đẹp và đáng yêu. Lòng tôi phơi phới, sung sướng nghĩ rằng, giờ này mọi người đang ngồi trong sở, hoặc làm việc trong các hãng sản xuất, đang mệt nhọc, lo lắng nhưc đầu vì chạy theo cơm áo, mà tôi đi lang thang, rảnh rỗi, không mục đích, không lo lắng, không bận bịu chi cả. Đời sao may mắn và sung sướng đến thế này. Tôi cười và chào hỏi sức khỏe mấy người Mỹ không quen biết đi trên đường, ngược chiều, và cả người xuôi chiều. Họ ríu rít lịch sự cảm ơn.

“Chào. Ông bà có mạnh khỏe không? Hôm nay trời đẹp quá.”

“Cám ơn, chúng tôi khỏe lắm. Vâng, trời quá đẹp. Còn sức khỏe ông ra sao?”

“Cám ơn, sức khỏe tôi ngon lành. Chúc ông bà một ngày vui”

“Tôi cũng chúc ông một ngày sung sướng.”

Tôi đi, và cười nói vui vẻ với vài người đồng hành trên lề đường. Họ vui, và tôi cũng vui, nói chuyện tếu, như bạn bè quen biết trước từ lâu. Con người nơi đây sao cởi mở và thân thiện dễ dàng quá. Có lẽ họ sống trong thanh bình, no ấm lâu ngày nên có thái độ cởi mở, dễ dàng hơn khi ra ngoài đường chẳng. Hay là đó cái văn hóa của xứ họ?

Đi ngang một công trường đang xây cất, tôi đứng khựng lại vì khứu giác bắt được cái mùi bê-tông ướt, mùi xi măng. Tôi hít thở thật đầy hai buồng phổi, cho đỡ nhớ. Cái mùi này, nhắc nhở tôi cái thời gian yêu dấu đẹp đẽ ba bốn chục năm trước từ bên quê nhà, khi tôi phụ trách những công trường, hay về sau, những khi đi thăm công trường xây dựng. Mùi này dẫn tôi về quá khứ xa xôi, khi mới lớn, xây đắp nhiều mộng ước, khi vừa biết yêu, và những mối tình "chay" thơ mộng lãng mạn không tương. Những giai nhân ngày xưa, nay chắc đã móm mém xiêu vẹo nhăn nheo cả rồi. Mới đó mà đã ba bốn chục năm trôi qua. Hơn hai mươi lăm năm nay, tôi ngồi trong văn phòng làm việc kỹ thuật, và né tránh đi ra công trường vì ngại gió bụi, xe cộ, nắng mưa.

Tôi tiếp tục đi lang thang và lắng nghe lũ chim vui hát trong tàn cây bên đường. Tôi thấy mình là người sung sướng, không vương một hệ lụy nào. (Chỉ hơi phiền là không có giấy tờ chi cả, không có cái bằng lái xe). Tôi đang đi, thì nghe tiếng kêu, quay phắt lại, thấy một ông Mỹ da đen mốc xì, áo hở bụng đầy lông lá, ăn mặc dơ dáy xốc xếch, mặt mày dữ dằn hung ác, đang đuổi theo, đưa tay ngoắt tôi. Tôi hơi ngại, đi mau hơn. Ông đuổi theo kịp, tôi hơi hốt hoảng vì sợ bị tấn công. Ông chìa cho tôi tấm giấy bạc 20 đồng và nói:

“Từ trong túi quần anh rơi ra. Tôi nhặt được, trả lại anh.”

Tôi hoảng hồn, mò vào túi, và không chắc tiền đó của tôi hay không. Tôi hơi ngượng vì

hiều lắm qua dáng vẻ bề ngoài của ông khách bộ hành, tôi hỏi:

“Ông có chắc thấy tiền này từ túi tôi rơi ra không?”

“Đúng, chính mắt tôi thấy.”

Chưa hoàn hồn vì chuyện ông Mỹ, tôi đi ngang qua một trạm xe buýt, thấy hai ông Việt Nam đang đứng nói chuyện, tôi chào hỏi:

“Chào hai bác, có khỏe mạnh không?”

Một trong hai ông quay phắt lại trả lời:

“Không quen biết chi cả. Tôi không quen biết anh.”

Nói xong ông quay đầu đi. Tôi thì ngỡ ngàng, và hơi ngượng, nhưng cũng thấy tức cười vì thái độ lịch sự khác lạ của ông đồng hương. Tôi bước tiếp, nhưng thấy xe buýt trở tới, vội vã quay lui và leo lên trước khi xe chuyển bánh. Dù bị hai ông đồng hương khước từ câu chào hỏi, tôi vẫn không bỏ được thói chào người không quen, tôi nói với người lái xe:

“Chào bà, có khỏe mạnh không? Cho tôi một cái vé người già.”

“Anh bao nhiêu tuổi mà mua vé người già?”

“Sáu mươi lăm tuổi”

“Anh không thể sáu lăm tuổi được, xin cho tôi xem bằng lái xe hay giấy tờ chứng minh tuổi già.”

Tôi không có giấy tờ chi cả, đành chịu thua, móc tiền trả vé bình thường. Bà tài xế cười:

“Tôi biết mà, anh không qua mặt tôi được đâu. Quá lắm, anh cũng chừng năm mươi là cùng.”

Tôi cười, cảm ơn bà tài xế đã rộng rãi đánh giá tuổi tôi ít hơn 15 năm. Đàn bà mà được ai khen như thế này, thì chắc sướng lịm người đi, và về nhà ăn thêm được ba chén cơm. Thấy tôi cứ nhấp nhòm nhìn tên đường mãi, một thanh niên người Mỹ ngồi cạnh tôi hỏi:

“Anh muốn xuống trạm nào?”

“Trạm nào gần sở Lộ Vận nhất?”

Xe lúc lắc, làm tôi chợp mắt, giấc ngủ đến bất ngờ. Người thanh niên lay tôi, đánh thức:

“Đến nơi rồi, xuống xe đi!”

“Cám ơn, cám ơn”

Tôi hốt hoảng vùng dậy chạy ra cửa, nhảy xuống xe, rồi vươn vai cho đỡ mệt mỏi, thì thấy

một bóng người ngã nhào ra, nằm sấp trên mặt đất, định thần nhìn kỹ, thấy chính là ông đồng hương đã nạt tôi, khi tôi chào hỏi. Có lẽ người đi sau đạp lên dây giày bị sút của ông, làm vướng chân mà ngã sấp. Bàn tay của ông chảy máu, mặt ông nhăn nhó như cái bị rách, có lẽ đau lắm. Tôi sực nhớ trong cái bị đeo trên lưng có mấy miếng băng cấp cứu, vội ngồi xuống đường, dán băng cấp cứu vào nơi rách da chảy máu cho ông. Tôi rón không để máu ông vấy lên tay mình. Biết đâu trong máu này có viêm gan, liệt kháng, hay các thứ truyền nhiễm khác, cẩn thận là hơn. Ông này ngừng lên, nhìn ra tôi là người đã chào ông khi nãy, mà ông bảo là không quen biết. Ông nói nhỏ:

“Có phải hồi nãy anh muốn xin tiền tôi không?”

Tôi lắc đầu lia lịa:

“Không. Không. Ông hiểu lầm rồi. Tôi chưa xin tiền ai bao giờ.”

Tôi nhìn lại mình, ăn mặc giản dị nhưng cũng đủ lịch sự, không đến nỗi bản hàn xơ xác để bị tưởng lầm với người đi xin tiền. Mà chỉ ông đồng hương này thôi, còn các ông bà Mỹ khác trên phố, ai cũng chuyện trò vui vẻ, lịch sự. Tôi sực nhớ chuyện một anh bạn tôi, kỹ sư Công Chánh, bị gãy chân, bó bột, chống nạng, và mang cái áo bành tô dài, đứng chờ bà vợ trước một tiệm sang trọng trong thành phố San Francisco, anh bị một bà hành khát không nhà la lối đuổi đi, không cho đứng đó. Bà nói: “Đây là chỗ của trao đã xí phần bao năm nay. Mà từ đâu tới dành chỗ của bà? Cút đi ngay”. Anh bạn tôi sợ hãi, đứng qua bên tiệm khác mà chờ vợ.

Tôi vào sở Lộ Vận, lấy một con số, và ngồi chờ, nhìn thiên hạ chung quanh. Ai cũng có vẻ nôn nao, gấp gáp. Tôi thì cứ thong thả, từ từ. Cũng mất chỉ mười lăm phút là được gọi. Tôi nói thật với cô thư ký là để quên bằng lái xe tại nhà, tận miền Bắc California. Hỏi cô bây giờ làm sao mà lái xe. Cô cười rất tử tế, bảo tôi điền đơn xin phở bản, đóng 20 đồng lệ phí, và dắt tôi đi chụp hình lại. Chỉ trong vòng mười phút là xong. Cô cấp cho tôi một cái giấy tạm để lái xe trong khi chờ bằng lái chính thức gửi về tận nhà. Dễ như chơi. Cái cô thư ký này thật là niềm nở và tử tế. Nhiều người có kinh

nghiệm nhận xét rằng, đa số công chức làm những việc có tiếp xúc với công chúng, thường thường mất đi cái ngọt ngào tử tế với những kẻ mà họ phục vụ. Rất nhiều người trở thành lạnh lùng, khô khan, khó khăn và gắt gỏng. Có lẽ vì phải tiếp xúc với nhiều kẻ có những câu hỏi mà họ nghĩ là vớ vẩn, ngây ngô, những đòi hỏi vô lý, những ngộ nhận. Phải giải thích, phải trả lời, lặp lại, họ chán ngán, bực mình, và thành ra khó khăn, gắt gỏng chẳng? Đôi khi cái gắt gỏng lạnh lùng đó trở thành thói quen trong nếp sống của họ luôn.

Tôi ra ngoài, rút tờ giấy, viết một cái thư ngắn, gửi cho ông Tổng Giám Đốc Lộ Vận California, lấy tư cách của một công dân đóng thuế, khen cô Cecile này, và đề nghị ông khen thưởng cho cô. Bỏ thư vào thùng xong, tôi thấy buồn cười và hơi ngượng với chính mình, vì chỉ ở bọn “Bác Đảng” có mấy năm thôi, mà đã nhiệm cái thói ưa cho người khác ăn bánh vẽ.

Nhớ lời vợ yêu cầu, tôi vào một quán bán băng nhạc, định mua chục cái đĩa nhạc bỏ vào xe mà nghe trong lúc đi đường xa. Bởi các băng nhạc hay đều để quên lại tại nhà. Quán vắng hoe, chị chủ quán có vẻ ủ rũ ngồi gáp vật. Tôi tìm chưa được những cuốn băng có nhạc mà tôi quen và thích. Tôi hỏi chị bán hàng:

“Chị có băng nhạc nào hay, xin chỉ giúp tôi với”

Chị đưa cho tôi năm sáu đĩa nhạc, loại nhạc mới, do ca sĩ bên Việt Nam hát mà gào như mèo đêm động đực. Nhạc không hợp với tôi. Tôi cảm ơn, để lại trên kệ, rồi đi vòng qua các kệ khác tìm thêm. Đang tìm, thì tôi thấy chị bán hàng chạy ra chỗ tôi đứng, mặt mày nhăn nhó, gằm to lên:

“Không mua thì hỏi làm chi? Tại sao không mua mà hỏi?”

Tôi bờ ngỡ, bàng hoàng, vì từ lâu chưa thấy người bán hàng nào gắt gỏng với khách, nên hơi bực mình, nói:

“Tôi chưa tìm được đĩa nào vừa ý.”

“Biết bao nhiêu đĩa, mà không tìm được đĩa nào là sao? Không mua thì đừng hỏi”

“Chị buôn bán kiểu này, đối xử với khách hàng như thế này, thì e đóng cửa tiệm sớm mà thôi”

“Ừ, thì cũng sắp đóng cửa rồi đó.”

Đến đây, tôi chợt tự trách mình, đáng ra im lặng mà bỏ đi thì hơn, nói qua nói lại làm chi cho bực mình cả đôi bên, không ích lợi gì, mà còn tỏ ra thiếu tử tế với người, và thiếu tử tế với cả mình. Có lẽ chị này chưa quen lối buôn bán tại Mỹ. Ở Việt Nam nhiều người bán hàng la mắng, nặng lời si nhục khách hàng hằng ngày, thế mà họ vẫn sống mạnh, sống hùng. Tôi chợt nhớ, chừng hai chục năm trước, đầu thập niên 80, trong các quán ăn Việt Nam tại Mỹ, chủ quán và người dọn bàn đa số là đám thiên thần gãy cánh. Họ là giáo sư, luật sư, quan tòa, tướng tá, giám đốc, tổng giám đốc, mệnh phụ phu nhân. Những đám chủ nhân lẫn công nhân này mặt mày buồn hiu, nặng nề, hồn như vương vất trên mây, làm việc miễn cưỡng, khinh khỉnh với khách hàng. Như thăm bảo, chúng mày đâu biết ta là ai, chúng mày là cái thá gì mà bắt ông, bà phải hầu hạ, phục dịch, bung thức ăn. Những bát phở, những đĩa cơm đưa ra, dần lên bàn loảng xoảng, như ném vào mặt thực khách, như thí cho đám cô hồn ăn. Khách hàng đa số cũng là loại đại nhân, chịu đựng, vì thèm thức ăn Việt Nam quá, nên tuy không vui, mà cũng im lặng là vàng. Ngày nay, cái đám thiên thần gãy cánh ấy đã không còn nữa, hoặc họ đã nhú cánh mới, hoặc đã bị đào thải ra khỏi thương trường, vì vi phạm nguyên tắc căn bản sơ đẳng nhất của ngành thương mại, là thiếu tử tế với khách hàng. Ông bạn tôi cũng vậy, quen làm quan lớn, khi ra thương mại, thấy khách hàng nào lấc cấc, thì ông không bán, lấc đầu lia lịa, cái gì cũng hết rồi, hết rồi. Kết thúc cho cửa hàng của ông ra sao, thì kẻ ngu si đần độn nhất cũng đoán được. Quán ăn Việt Nam ngày nay chuyên vào tay các thể hệ mới, khôn ngoan và thông hiểu luật chơi hơn, đối xử với khách hàng lịch sự không thua gì các tiệm Mỹ, miễn sao móc được tiền, còn thực khách là cha căng chú kiết nào cũng không cần biết. Bị chị bán hàng trong tiệm băng nhạc cự nự, từ đó, tôi e ngại luôn cả những tiệm Việt Nam khác, không dám ghé vào xem hàng, mua hàng hóa.

Tôi gặp một chị bạn, chào hỏi vui vẻ. Trước khi chia tay, chị nói: “Anh hớt tóc đi. Dài quá rồi. Chỉ có sáu đồng thôi, tiệm ở góc đường Harbor và Mc Fadden” Tôi cười. Cái đầu tóc bù xù rậm rịt của tôi, có khối anh bị hói thêm cho

nhỏ dãi ra cũng không có được. Tôi đã đọc được cái thèm thường ấy trong ánh mắt của đám bạn cùng tuổi, hoặc thua tôi chừng cả mười lăm tuổi. Có người phải đi trồng thêm tóc để cưới vợ, mỗi sợi bị chém cả chục đồng. Có người phải vót một mớ tóc lưa thưa từ sau ra phía trước để làm một cái màn thưa che phần hói. Có người, cái trán kéo cao lên tận đỉnh đầu, lảng bóng, họ không hãnh diện vì cái đầu có dáng bác học, mà họ lại hơi mặc cảm. Thế thì cái đầu tóc dài rậm của tôi ở tuổi này, là một thứ của quý, mà chị bạn không biết, tử tế xúi tôi đem cắt đi.

Tôi về nhà, nhận được vi thư của đám bạn thời trung học, mời đi ăn, họp mặt nói chuyện đời cho vui trong tuổi già. Cuộc họp mặt quy tụ được 15 ông già và sáu bà. Năm bà là vợ các bạn, một bà là bạn học cùng lưa vào thuở xa xưa. Tuổi già, có được những cuộc họp mặt như thế này là một thứ hạnh phúc quý báu, không dễ chi có được. Mấy ông già nhắc lại chuyện hoang nghịch ngày xưa, đi phá làng, phá xóm, chọc ghẹo cô này, ngắm nghĩa cô kia. Nhắc lại những giai nhân sắc nước hương trời, mà ngày nay đã thành méo mó lệch lạc. Ăn uống thì phụ, mà hàn huyên là chính. Nói mãi không hết chuyện, ăn xong, kéo nhau ra ngoài sân quán, nói chuyện thêm cả gần một giờ sau mới giải tán. Một anh ngâm nga:

*“ Mai sau đời có buồn tênh
Về đây đốt lửa ngồi canh tuổi già
Kiếp người bóng ngựa song qua,
Trăm năm oanh liệt cũng là hư không . ”*

Nơi quê người, mà có được bấy nhiêu bè bạn sười âm lòng già, thì lấy chi mà đong cho hết cái hạnh phúc này? Trong đám bạn già này, có vài ba anh còn đi làm việc. Họ quan niệm rằng, còn có sức khỏe, thì còn đóng góp ích lợi cho xã hội. Họ cũng có lý. Nhưng người nghỉ việc rong chơi sau bao nhiêu năm hiến dâng sức khỏe, hiến dâng tuổi trẻ cho đời, thì cũng có lý nốt.

Cuộc đời có nhiều mặt, mặt nào cũng đúng cả.

Mùa đông 2005
Tràm Cà Mau